

Số: 245/KH-HHT

Tân Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục - Năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” giai đoạn 2024 – 2025 trên địa bàn quận Tân Bình;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 646/KH-GDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của quận Tân Bình” và Đề án “Xây dựng quận Tân Bình trở thành đô thị thông minh” năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1302/KH-PGDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp trung học cơ sở năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1435/KH-GDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024- 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 230/KH-HHT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Trường THCS Hoàng Hoa Thám về thực hiện Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025;

Trường THCS Hoàng Hoa Thám xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, điều hành hệ thống giáo dục, nâng cao chất lượng,

hiệu quả giáo dục và đào tạo; nâng cao trình độ, kỹ năng Công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Thực hiện “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Tân Bình.

Triển khai hiệu quả các Đề án “Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2022- 2025 và định hướng đến năm 2030”.

2. Yêu cầu

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học vào trong công tác.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai các Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025” của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” giai đoạn 2024 – 2025.

2. Chuyển đổi số trong dạy – học và đánh giá, tiếp tục tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông theo tình hình thực tế, điều kiện của nhà trường.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; Tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

c) Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông theo thời gian nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất.

d) Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn chung về trao đổi, liên thông học liệu; đảm bảo học liệu có thể được triển khai được trên tất cả hệ thống LMS cũng như tái sử dụng theo nhu cầu cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

e) Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

f) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

g) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ; mở rộng phạm vi dữ liệu quản lý và nâng cao vai trò của các hệ thống quản trị cơ sở giáo dục đã được kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT.

4. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường;

5. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trên nền tảng số.

6. Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả của CSDL ngành theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định về CSDL GDĐT:

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo; hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên

và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở và kỳ thi tuyển sinh lớp 10.

b) Đảm bảo chất lượng dữ liệu của hệ thống CSDL ngành GDĐT làm nền tảng triển khai dạy học trực tuyến, công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tổ chức các kỳ thi, khảo sát chất lượng. Nhà trường triển khai cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh. Việc xây dựng CSDL ngành đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

7. Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

a) Thủ tục trực tuyến tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác.

b) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại nhà trường đảm bảo quyền lợi của cha mẹ học sinh và học sinh.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

- Đẩy mạnh hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện, nhu cầu của cơ sở giáo dục, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

+ Lựa chọn giải pháp phần mềm quản lý sổ liên lạc điện tử VN Edu, tổ chức dạy học trực tuyến trên hệ thống LMS theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến được kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo. Việc tổ chức dạy - học trực tuyến cần được triển khai đúng với hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến đã liên thông kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở Giáo dục và Đào tạo (phần mềm <https://lms.hcm.edu.vn>).

+ Chuẩn bị học liệu phục vụ dạy học đảm bảo chất lượng từ các nguồn tin cậy; phát huy vai trò của các tổ chuyên môn về đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; phối hợp với gia đình trong tổ chức các hoạt động dạy học; tăng

cường kiểm tra đánh giá và thi trên máy tính với hình thức trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn trên môi trường mạng và hiệu quả.

- Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến nhằm đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số.

- Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng bằng hình thức bài giảng trực tuyến nhằm phổ cập kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% cán bộ quản lý, viên chức.

- Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông theo định hướng chuẩn quốc tế. Tăng cường liên kết, hợp tác triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá chứng chỉ Tin học quốc tế cho học sinh đảm bảo theo khung năng lực số quốc tế và Việt Nam. Các nội dung triển khai tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

- Sử dụng phần mềm quản lý trường học VN Edu đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định để đảm bảo nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tích hợp trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, các loại hồ sơ học vụ, sổ liên lạc...) trong hoạt động giáo dục tại đơn vị.

- Triển khai hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử: Cổng thông tin điện tử của đơn vị (thcschoanghoatham.hcm.edu.vn) được tích hợp trong hệ thống Cổng thông tin điện tử của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tại địa chỉ: <https://www.hcm.edu.vn>

- Giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý tham gia tập huấn qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

- + Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://truong.hcm.edu.vn>.

- + Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ trang web là <https://thituyensinh.vn>.

- + Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- + Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://giaoduc.itrithuc.vn/>
- + Hệ thống phổ cập giáo dục: <http://phocapgiaoduc.hcm.edu.vn>

2. Tiếp tục thực hiện đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” và kế hoạch số 2980/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch triển khai Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật và quy tắc an toàn an ninh thông tin về quản lý, sử dụng và danh mục API cập nhật, đồng bộ dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT thành phố Hồ Chí Minh. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với tất cả các cấp học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

- Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các số liệu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số cán bộ quản lý, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học...).

4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và thống kê trong giáo dục

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tập huấn các

nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường, gồm một số nội dung:

+ Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

+ Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Rà soát, kiện toàn giáo viên, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình chuyển đổi số.

- Đối với học sinh:

+ Đẩy mạnh áp dụng các mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; hướng dẫn học sinh kỹ năng tham gia các hoạt động học tập trên internet, trên hệ thống quản lý học tập (LMS) đảm bảo hiệu quả và an toàn trên không gian số.

+ Triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030” đúng lộ trình, hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục

- Đẩy mạnh công tác truyền thông tại đơn vị nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, cha mẹ học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

- Triển khai hệ thống quản lý VinaID:

+ Điểm danh vào lớp và điểm danh bán trú.

+ Tương tác với phụ huynh thông qua tin nhắn hoặc gọi điện tại các thiết bị đa năng và kiosk thông tin đặt trong sân trường.

+ Mua hàng, thanh toán bằng thẻ tại máy bán hàng tự động. Tạo thói quen không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục cài đặt và sử dụng các ứng dụng điều hành để tiếp nhận thông tin quản lý, điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo (eNetViet), của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình cũng như khai thác các ứng dụng trực tuyến trên hệ thống một cách thuận tiện và hiệu quả.

- Trường thường xuyên cập nhật các văn bản liên quan đến cải cách hành chính tại địa chỉ:

+ <https://hcm.edu.vn/pho-bien-tuyen-truyen-vb-tthc-vb41784.aspx>

+ <https://hcm.edu.vn/thu-tuc-hanh-chinh-vb41847.aspx>.

Tất cả các văn bản quy phạm có liên quan, các quy trình, biểu mẫu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của trường đều được thông tin công khai, đầy đủ và rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của trường.

+ Đăng tải đầy đủ các biểu mẫu, thủ tục hành chính lên cổng thông tin điện tử của trường và xây dựng chuyên mục “Cải cách hành chính” để tập trung các biểu mẫu, thủ tục hành chính vào 01 mục, đặc biệt các thủ tục hành chính phục vụ cha mẹ học sinh, học sinh như: mẫu đơn xin nghỉ học, mẫu đơn xin phúc khảo bài kiểm tra, bài thi, thông tin xét tuyển học sinh đầu cấp (các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng...).

+ Thực hiện việc Công khai trên hệ thống cổng thông tin điện tử của đơn vị các nội dung theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm công khai đối với người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật đồng thời nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích giáo viên, nhân viên áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

- Công khai thực hiện kết nối phần mềm quản lý tài chính của đơn vị với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt (VinaID) và nền tảng giám sát thu chi tại đơn vị nhằm đảm bảo việc thực hiện thanh toán trên các nền tảng số được diễn ra minh bạch, các tiện ích thanh toán tạo được sự thuận tiện cho cha mẹ học sinh khi tham gia dịch vụ.

6. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến;

- Đảm bảo kết nối đường truyền cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong nhà trường.

- Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; phối hợp đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá các gói cước) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

- Khuyến khích các giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ Giáo dục và Đào tạo; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Nhà trường chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp hoặc tự đảm bảo xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Khuyến khích triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

- Sử dụng các hệ thống quản lý công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ có kết nối liên thông với CSDL dân cư quốc gia.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Tiếp tục triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2024 –2025.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thông tin các hệ thống thông tin giáo dục

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân;

- Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân; tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ quản lý, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh.

- Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho thành viên cán bộ quản lý thông tin của đơn vị bằng văn bản và thực hiện đúng Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân và văn bản số 3672/SGDDĐT-VP ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

8. Tăng cường phối hợp với các đối tác có thể mạnh trong lĩnh vực để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và thông tin một cách hiệu quả

Nhà trường chủ động nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc tổng thể về công nghệ thông tin cũng như các đề án về giáo dục thông minh, chương trình chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo thành phố.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng phân công một Phó Hiệu trưởng phụ trách và viên chức công nghệ thông tin làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và công tác thống kê giáo dục; thành lập tổ, nhóm hỗ trợ công nghệ thông tin để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công nghệ thông tin của trường căn cứ vào tình hình thực tế.

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống (phân công các phòng/bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành); quy định rõ trách nhiệm quản lý, khai thác dữ liệu giáo dục tuân đảm bảo thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân và các quy định khác.

- Ưu tiên nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị và vận dụng các khoản chi khác theo quy định để triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động Giáo dục Đào tạo.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025.

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo chung tổ, nhóm hỗ trợ công nghệ thông tin để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công nghệ thông tin của nhà trường.

- Tổ chức đánh giá thi đua việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin hàng năm trong nhà trường.

- Động viên, khen thưởng kịp thời những giáo viên thực hiện có hiệu quả đồng thời với phê bình, nhắc nhở những người chưa thực đủ và đúng.

- Tổ chức đánh giá việc triển khai nhiệm vụ CNTT của đơn vị và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phó Hiệu trưởng

- Phụ trách quản lý công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý và quản trị nhà trường và các hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

- Triển khai sử dụng hệ thống website trường cho giáo viên: Tra cứu tin tức, thông báo, lịch báo giảng điện tử, thư viện tài liệu học tập trực tuyến, đăng ký sử dụng thiết bị dạy học trực tuyến.

- Tích cực triển khai các hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học: Soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử; áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, phần mềm công cụ E-learning và thí nghiệm ảo...

- Tổng hợp và quản lý kho học liệu số đảm bảo chất lượng ; tổ chức dạy học trực tuyến, làm việc từ xa...

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025 (trước ngày 20/09/2024);

+ Báo cáo sơ kết công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học lần 1 (kết thúc học kì 1) trước ngày **15/01/2025**;

+ Báo cáo tổng kết công tác ứng dụng CNTT năm học 2024 – 2025 trước ngày **03/6/2025**.

3. Nhân viên công nghệ thông tin

- Thực hiện cập nhật, nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử, các phần mềm.

- Đăng tải đầy đủ các văn bản, biểu mẫu, thủ tục hành chính lên cổng thông tin điện tử của trường.

- Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử, kết nối liên thông với các kho học liệu số.

- Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn.

- Rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành.

4. Giáo viên

4.1. Giáo viên Tin học

- Tích cực hỗ trợ các hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học: Soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử; Áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, phần mềm công cụ E-learning và thí nghiệm ảo...

- Hỗ trợ cán bộ, giáo viên sử dụng các phần mềm mã nguồn mới và vận động giáo viên, học sinh tham gia các cuộc thi có liên quan đến công nghệ thông tin.

4.2. Giáo viên bộ môn

- Tăng cường công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số,...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2024 của trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa

Thám. Đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận: Ban lãnh đạo;
- Hội đồng trường;
- Toàn thể giáo viên, nhân viên trường;
- Lưu: VT, HT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Đắc

